

Bản án số: 323/2018/HSPT

Ngày: 10/8/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ HỒ CHÍ MINH**

T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Anh Kiệt**

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trục

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Hồ Chí Minh. xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 303/2018/TLPT-HS ngày 12/07/2018 đối với bị cáo Phan Phú T do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại Nguyễn Thị Kim TH đối với bản án hình sự số 61/2018/HSST ngày 06/06/2018 của Tòa án nhân dân Huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Phú T, sinh năm 1997 tại Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: E14/416/10 ấp 5, xã Đ, huyện BC, T phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chí H và bà Lâm Bích H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa);

Bị hại kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim TH, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: D14/405/3B, ấp 4, xã Đ, huyện BC, T phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/10/2017, Phan Phú T đến tiệm Internet Ngọc H địa chỉ D14/405/3B ấp 4, Đa Phước, huyện BC do bà Nguyễn Thị Kim TH – SN 1974 làm chủ để chơi game. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T nghỉ chơi game, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong tiệm của bà TH nên sau khi quan sát xung quanh không thấy ai, T lấy một cục sạc pin dự phòng điện thoại di động hiệu Arun màu vàng đồng cất vào túi quần, sau đó lấy 07 thẻ ticker. Một lúc sau, T lấy trong hộc tủ một cục tiền 4.500.000 đồng cột bằng dây thun, rồi tiếp tục lấy một cái bóp cầm tay bên trong có 3.000.000 đồng cất vào túi quần đang mặc. Sau khi sự việc xảy ra bà TH kiểm tra Camera trong tiệm phát hiện T lấy trộm. Bà TH đến Công an xã Đ trình báo, Công an xã Đ tiếp nhận tố giác rồi chuyển toàn bộ hồ sơ lên Cơ quan CSĐT Công an huyện BC thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 2408/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BC xác định: Cục sạc dự phòng nhãn hiệu Arun trị giá 270.000 đồng; Thẻ cào nạp tiền trả trước mạng Mobiphone trị giá 1.000.000 đồng (07 thẻ trị giá 100.000 đồng, 06 thẻ trị giá 50.000 đồng); Bóp cầm tay trị giá 10.000 đồng; 07 thẻ ticker bằng nhựa không rõ chủng loại nên không xác định được và số tiền mặt bị cáo T thừa nhận lấy trộm là 7.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân Huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Phú T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Phan Phú T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/6/2018, bị cáo Phan Phú T và người bị hại Nguyễn Thị Kim TH kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại với trị giá 8.780.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại và đã được bị hại bãi nại, tại phiên tòa hôm nay, người bị hại cũng đã kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại, ổn định nghề nghiệp, căn cứ vào Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại Nguyễn Thị Kim TH: xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2018 bị cáo Phan Phú T và người bị hại Nguyễn Thị Kim TH kháng cáo xin được hưởng án treo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét kháng cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Do sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại Nguyễn Thị Kim TH, bị cáo Phan Phú T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại gồm: một cục sạc pin dự phòng điện thoại di động hiệu Arun, 07 thẻ ticker và số tiền 7.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.780.000 đồng. Với hành vi đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại cũng đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại Nguyễn Thị Kim TH đã kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc

thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo, với lý do mức án sơ thẩm đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bị cáo đã hoàn trả lại cho người bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt, bị cáo đã ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết mới, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện nay đang tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng cụ thể, đang ổn định cuộc sống, hậu quả gây ra có phần hạn chế và đã được khắc phục. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, khi lượng hình cần vận dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo, phù hợp với Kết luận của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b,h,p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Phú T và người bị hại Nguyễn Thị Kim TH, Sửa Bản án sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Phan Phú T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Phú T 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Phú T cho Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 69 luật Thi hành án hình sự 2010.

Bị cáo Phan Phú T và người bị hại Nguyễn Thị Kim TH không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H. BC; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA H. BC (1)
- TAND H. BC ; (2)
- Công an H. BC ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Kiệt